

Số: /KH-UBND

An Hưng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030" trên địa bàn xã An Hưng trong giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030" (gọi tắt là Đề án), Công văn số 3572/BNV-PC ngày 16/4/2026 của Bộ Nội vụ về việc tiếp tục triển khai Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 09/7/2026 của UBND thành phố về Triển khai Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030" trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn xã An Hưng trong giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động. Tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật nói chung, pháp luật lao động nói riêng đối với NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định xã hội và hội nhập quốc tế.

- Triển khai, thực hiện và tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đi vào thực tế cuộc sống; nâng cao hiệu quả quản lý, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các cấp, các ngành và người lao động trong chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật lao động và đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Kế hoạch với nhiệm vụ tuyên truyền,

PBGDPL, tổ chức thi hành pháp luật, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các chương trình, đề án có liên quan tại cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt đầy đủ, cụ thể hóa chính sách của nhà nước về công tác tuyên truyền, PBGDPL nói chung và pháp luật lao động nói riêng. Các địa phương, đơn vị bảo đảm nguồn lực cần thiết cho công tác PBGDPL, thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL.

- Các hoạt động triển khai Kế hoạch này phải sát với nội dung và nhiệm vụ của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 09/7/2026 của UBND thành phố về Triển khai Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030" trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 cũng như yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã; bảo đảm đúng tiến độ, tận dụng tối đa nguồn lực hiện có; đưa ra biện pháp để khắc phục những yếu kém, tồn tại trong công tác tuyên truyền, PBGDPL; triển khai các hoạt động có trọng tâm, tránh dàn trải, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động, các dự án khác đã và đang triển khai tại cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, các nội dung trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị và nâng cao hiệu quả thực hiện trong việc triển khai thực hiện PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL trên địa bàn thành phố.

b) Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao thứ hạng của xã về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã, của thành phố và cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Bảo đảm 95% -100% cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn xã tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

c) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; tổ chức ít nhất 02 hoạt động/năm.

d) Bảo đảm 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xóa bỏ lao động trẻ em...

e) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; phối hợp với các cơ quan thành phố để từng bước xây dựng hệ sinh thái về PBGDPL cho doanh nghiệp trên địa bàn xã.

g) Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa thành phố với trung ương, giữa thành phố với các địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện NLĐ tại doanh nghiệp trên địa bàn xã trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp, gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai hiệu quả các giải pháp xã hội hoá công tác PBGDPL cho doanh nghiệp trên địa bàn xã.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.

- Các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hoà giải viên lao động cấp xã.
- NLĐ và NSDLĐ tại xã nhất là NLĐ và NSDLĐ tại các khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung nhiều doanh nghiệp thâm dụng lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi và thời gian thực hiện: Kế hoạch được tổ chức triển khai trên phạm vi toàn xã từ năm 2026-2030, tập trung vào những địa bàn có cụm công nghiệp và trong các công ty, doanh nghiệp.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Thu thập thông tin, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ.

- Thu thập thông tin, đánh giá nhu cầu PBGDPL lao động của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động;

- Đánh giá thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Tổ chức bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL lao động của NLĐ và NSDLĐ đáp ứng thực thi các cam kết quốc tế về lao động:

- + Tổ chức tập huấn phổ biến các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; tập huấn kiến thức pháp luật về lao động, kỹ năng thực hiện công tác PBGDPL cho thành viên Hội đồng trọng tài lao động, hoà giải viên lao động, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về lao động cấp xã nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL đáp ứng thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- + Tổ chức và tham gia các tọa đàm, hội thảo, diễn đàn do Trung ương tổ chức về các nội dung: nhu cầu, thực trạng, các khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ để thường xuyên cập nhật các quy định mới, các cam kết quốc tế mới về lao động, đồng thời củng cố, nâng cao kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác

PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Thực hiện theo kế hoạch cụ thể từng năm hoặc khi có văn bản triển khai của cơ quan cấp trên.

Cơ quan chủ trì: Phòng văn hóa – Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

b) Nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL trong việc tuyên truyền, PBGDPL nói chung và các quy định của pháp luật lao động nói riêng tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan. Xây dựng mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPL về lao động (*cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về lao động cấp xã, hòa giải viên lao động và các cán bộ nhân sự của các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động*). Xây dựng và nhân rộng các cách làm hay, các mô hình tuyên truyền PBGDPL sáng tạo về nội dung, đổi mới, đa dạng về hình thức để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL phù hợp với từng loại đối tượng.

Cơ quan chủ trì: Phòng văn hóa – Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; xây dựng các nhiệm vụ giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, đề xuất kiến nghị sửa đổi bổ sung chính sách pháp luật (nếu có) nhằm đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động; tổng hợp xây dựng báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch.

Cơ quan chủ trì: Phòng văn hóa – Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu:

+ Pháp luật lao động, công đoàn.

+ Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

+ Kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong tình hình mới.

- Hình thức:

+ Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên PBGDPL.

+ Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...

+ Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Đề án.

+ Cơ sở dữ liệu/chuyên mục PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ tổng hợp các tài liệu của Đề án; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử của xã.

Cơ quan chủ trì: Phòng văn hóa – Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

b) Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam

- Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị đối thoại, hội thảo định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

Cơ quan chủ trì: Phòng văn hóa – Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

c) Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL, giải đáp, tư vấn pháp luật

- Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh

công tác PBGDPL lao động, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao

động của Việt Nam.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản từ trung ương tới địa phương.

- Tập huấn, tổ chức tọa đàm các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên, biên tập viên để thông tin kịp thời các chính sách về pháp luật lao động mới, có tác động lớn đến đời sống, xã hội và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

Cơ quan chủ trì: Phòng văn hóa – Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

d) Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Cử cán bộ, công chức tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác PBGDPL về đổi mới cách thức, hình thức PBGDPL về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

Cơ quan chủ trì: Phòng văn hóa – Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Xây dựng các ứng dụng số để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác

động đến NLĐ và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của nước ngoài trong việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của NLĐ và NSDLĐ.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

e) Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ trong các doanh nghiệp

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi cơ quan Phòng kinh tế tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

a) Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi,

đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

b) Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế, chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức

thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất Ủy ban nhân dân xã các giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời.

c) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác tuyên truyền, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

d) Chủ trì kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định; đề xuất sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Văn phòng HĐND&UBND

a) Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

3. Phòng Kinh tế

Căn cứ dự toán của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách thành phố, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch, bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử xã và các phương tiện thông tin đại chúng và tài khoản mạng xã hội chính thức của cơ quan, đơn vị về nội dung, hoạt động của Kế hoạch; thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; lồng ghép nội dung tuyên truyền, PBGDPL về lao động và các cam kết quốc tế về lao động trong chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị;

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Phòng Văn hóa – Xã hội trước ngày 02/12 hằng năm để tổng hợp.

6. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã

Tích cực, chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, chấp hành các quy định của pháp luật lao động và pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của doanh

ngiệp, quyền và nghĩa vụ của NLĐ, NSDLĐ; phối hợp, tham gia đầy đủ các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL theo Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, kịp thời gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, PCTUBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Thị Hải Ninh